

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Nam Quang

Ngày 02 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt ngan rim hành lá Canh củ cải trắng nấu thịt lợn, hành lá Dưa hấu đỏ	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi	Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	136	22,000	2,992,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	33	22,000	726,000	
	TỔNG	169		3,718,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	12.20	207,400	2.00	34,000	14.2	241,400
2	Dầu ăn	77,000	0.80	61,600	0.20	15,400	1	77,000
3	Nước mắm	76,000	0.20	15,200	0.05	3,800	0.25	19,000
4	Hạt nêm	70,000	0.20	14,000	0.05	3,500	0.25	17,500
5	Hành	35,000	0.15	5,250	0.05	1,750	0.2	7,000
6	Thịt ngan	140,000	8.80	1,232,000	2.20	308,000	11	1,540,000
7	Thịt lợn	150,000	0.80	120,000	0.20	30,000	1	150,000
8	Hành lá	40,000	0.11	4,400	0.03	1,200	0.14	5,600
9	Củ cải trắng	15,000	4.20	63,000	1.00	15,000	5.20	78,000
10	Dưa hấu	25,000	9.80	245,000	2.40	60,000	12.20	305,000
11	Bún khô	38,000	2.40	91,200	0.60	22,800	3.00	114,000
12	Cua đồng	170,000	0.95	161,500	0.25	42,500	1.2	204,000
13	Cà chua	25,000	0.95	23,750	0.20	5,000	1.15	28,750
14	Rau mùi	50,000	0.11	5,500	0.04	2,000	0.15	7,500
15	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	2.85	741,000	0.70	182,000	3.55	923,000
	Cộng tiền			2,990,800		726,950		3,717,750

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 3,717,750
- Số tiền đã chi: 3,717,750
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -250

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Phú Lâm

Ngày 02 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt ngan rim hành lá Canh củ cải trắng nấu thịt lợn, hành lá Dưa hấu đỏ	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi	Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	85	22,000	1,870,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	29	22,000	638,000	
	TỔNG	114		2,508,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	7.60	129,200	1.70	28,900	9.3	158,100
2	Dầu ăn	77,000	0.50	38,500	0.20	15,400	0.7	53,900
3	Nước mắm	76,000	0.15	11,400	0.05	3,800	0.2	15,200
4	Hạt nêm	70,000	0.13	9,100	0.02	1,400	0.15	10,500
5	Hành	35,000	0.08	2,800	0.02	700	0.1	3,500
6	Thịt ngan	140,000	5.50	770,000	1.95	273,000	7.45	1,043,000
7	Thịt lợn	150,000	0.50	75,000	0.20	30,000	0.7	105,000
8	Hành lá	40,000	0.07	2,800	0.03	1,200	0.10	4,000
9	Củ cải trắng	15,000	2.50	37,500	0.90	13,500	3.40	51,000
10	Dưa hấu	25,000	6.10	152,500	2.10	52,500	8.20	205,000
11	Bún khô	38,000	1.50	57,000	0.50	19,000	2.00	76,000
12	Cua đồng	170,000	0.60	102,000	0.20	34,000	0.8	136,000
13	Cà chua	25,000	0.60	15,000	0.20	5,000	0.80	20,000
14	Rau mùi	50,000	0.07	3,500	0.03	1,500	0.10	5,000
15	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	1.79	465,400	0.61	158,600	2.40	624,000
	Cộng tiền			1,871,700		638,500		2,510,200

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 2,510,200
- Số tiền đã chi: 2,510,200
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 2,200

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Hậu Phú

Ngày 02 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt nạc rim hành lá Canh củ cải trắng nấu thịt lợn, hành lá Dưa hấu đỏ	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi	Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	40	22,000	880,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	0	22,000	0	
	TỔNG	40		880,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	3.60	61,200		0	3.6	61,200
2	Dầu ăn	77,000	0.25	19,250		0	0.25	19,250
3	Nước mắm	76,000	0.05	3,800		0	0.05	3,800
4	Hạt nêm	70,000	0.05	3,500		0	0.05	3,500
5	Hành	35,000	0.05	1,750		0	0.05	1,750
6	Thịt nạc	140,000	2.50	350,000		0	2.5	350,000
7	Thịt lợn	150,000	0.25	37,500		0	0.25	37,500
8	Hành lá	40,000	0.03	1,200		0	0.03	1,200
9	Củ cải trắng	15,000	1.30	19,500		0	1.30	19,500
10	Dưa hấu	25,000	2.90	72,500		0	2.90	72,500
11	Bún khô	38,000	0.70	26,600		0	0.70	26,600
12	Cua đồng	170,000	0.30	51,000		0	0.3	51,000
13	Cà chua	25,000	0.30	7,500		0	0.30	7,500
14	Rau mùi	50,000	0.03	1,500		0	0.03	1,500
15	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	0.85	221,000		0	0.85	221,000
	Cộng tiền			877,800		0		877,800

IV. PHÂN QUYẾT AN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 877,800

- Số tiền đã chi: 877,800
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -2,200

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Trung Tâm

Ngày 02 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt ngan rim hành lá Canh củ cải trắng nấu thịt lợn, hành lá Dưa hấu đỏ	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Nuvi Grow Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi	Bún khô nấu cua, cà chua rau mùi

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	184	22,000	4,048,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	51	22,000	1,122,000	
	TỔNG	235		5,170,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	16.50	280,500	3.10	52,700	19.6	333,200
2	Dầu ăn	77,000	1.10	84,700	0.30	23,100	1.4	107,800
3	Nước mắm	76,000	0.30	22,800	0.10	7,600	0.4	30,400
4	Hạt nêm	70,000	0.30	21,000	0.05	3,500	0.35	24,500
5	Hành	35,000	0.20	7,000	0.05	1,750	0.25	8,750
6	Thịt ngan	140,000	11.82	1,654,800	3.48	487,200	15.3	2,142,000
7	Thịt lợn	150,000	1.10	165,000	0.30	45,000	1.4	210,000
8	Hành lá	40,000	0.15	6,000	0.05	2,000	0.20	8,000
9	Củ cải trắng	15,000	5.50	82,500	1.50	22,500	7.00	105,000
10	Dưa hấu	25,000	13.20	330,000	3.60	90,000	16.80	420,000
11	Bún khô	38,000	3.30	125,400	1.00	38,000	4.30	163,400
12	Cua đồng	170,000	1.30	221,000	0.35	59,500	1.65	280,500
13	Cà chua	25,000	1.30	32,500	0.35	8,750	1.65	41,250
14	Rau mùi	50,000	0.15	7,500	0.05	2,500	0.20	10,000
15	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	3.87	1,006,200	1.07	278,200	4.94	1,284,400
	Cộng tiền			4,046,900		1,122,300		5,169,200

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 5,169,200
- Số tiền đã chi: 5,169,200

- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu:

-800